TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG** *Số: **381**/2018/QĐST –HNGĐ*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - hạnh phúc** *Hải Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn đề ngày 22.11.2018 của Trung tâm hòa giải – đối thoại ngoài Tòa án; Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đoàn Đức B.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 357/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, của người yêu cầu giải quyết việc dân sự gồm:

- Bà **Nguyễn Thị Kim C** - Sinh năm 1989. Địa chỉ: Đường M, quận P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Ông **Đoàn Đức B** - Sinh năm 1977. Địa chỉ: Đường M, quận P, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đoàn Đức B tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, bà C và ông B chung sống tại địa chỉ, Đường M, quận P, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình sống chung, giữa hai bên có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cải vả, tình cảm vợ chồng hiện không còn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà C và ông B đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà C và ông B.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đoàn Đức B xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Đoàn Ngọc Hoàng V – sinh ngày 01.4.2011.

Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung Đoàn Ngọc Hoàng V cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đoàn Đức B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đoàn Đức B thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đoàn Đức B: Giao con chung Đoàn Ngọc Hoàng V – sinh ngày 01.4.2011 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C không cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, các bên bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đoàn Đức B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đoàn Đức B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006677 ngày 22.11.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Bà C và ông B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND q. Hải Châu;*
- *UBND phường N;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự;*

THẨM PHÁN

Trương Thanh Phúc